

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS- ST
Ngày 19-01-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Hoài Hiêm;
2. Ông Nguyễn Xuân Lãm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hảnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị P, sinh năm 1969; có mặt.
- Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956; có mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Hồ Văn N, sinh năm 1952; vắng mặt.
Anh Hồ Văn T, sinh năm 1987; vắng mặt.
Chị Hồ Thị Th tên thường gọi là GC, sinh năm 1979; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp LB, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.
Chị Hồ Thị C, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp TP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - bà Cao Thị P trình bày:

Bà Đoàn Thị H có tham gia 07 phần hội gồm 03 dây do bà Cao Thị P làm chủ. Bà H đã hót hết 07 phần hội trong 03 dây hội nhưng không góp đủ hội chết cho bà P, số tiền hội chết chưa góp đến ngày mãn hội là 72.000.000 đồng, bà P đã góp đủ tiền hội chết thay cho bà H. Cụ thể như sau:

+ Dây 1: hội 1.000.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hội ngày 05-9-2015, kỳ mãn ngày 05-11-2017, gồm 27 phần, 18 thành viên, danh sách hội ghi tên H, GC, C và T là tên bà H và các con của bà H nhưng chị GC, chị C và anh T không tham gia hợp đồng góp hội dây hội này mà chỉ có bà H tham gia 04 phần, số thứ tự 21, 25, 26 và 27, do bà H sợ ghi tên bà H tham gia nhiều phần hội trong một dây thì bà P không đồng ý. Sau khi bà P ghi danh sách hội xong thì bà H nói cho bà P biết việc danh sách hội ghi tên H, GC, C và T nhưng chị GC, chị C và anh T không tham gia hợp đồng góp hội dây hội này mà chỉ có bà H tham gia 04 phần, bà P đồng ý bà H tham gia 04 phần hội của dây hội này.

- Phần 1: Bà H hót hội ngày 05-9-2015, kêu 370.000 đồng, trúng hội 16.380.000 đồng, trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 15.980.000 đồng, bà P đã giao đủ số tiền 15.980.000 đồng cho bà H. Bà H góp 17 lần hội chết, số tiền 17.000.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết, số tiền 9.000.000 đồng.

- Phần 2: Bà H góp 02 lần hội sống, số tiền 1.330.000 đồng, bà H hót hội ngày 05-11-2015, kêu 350.000 đồng, trúng hội 17.600.000 đồng, trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 17.200.000 đồng, bà P đã giao cho bà H đủ số tiền 17.200.000 đồng. Bà H góp 15 lần hội chết, số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết, số tiền 9.000.000 đồng.

- Phần 3: Bà H góp 03 lần hội sống, số tiền 1.980.000 đồng. Ngày 05-12-2015 bà H kêu 330.000 đồng, trúng hội 18.410.000 đồng, trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 18.010.000 đồng, bà P đã giao cho bà H đủ số tiền 18.010.000 đồng. Bà H góp 14 lần hội chết, số tiền 14.000.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết số tiền 9.000.000 đồng.

- Phần 4: Bà H góp 05 lần hội sống, số tiền 3.370.000 đồng. bà H hót hội ngày 05-02-2016, bà H kêu 310.000 đồng, trúng hội 19.490.000 đồng, trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 19.090.000 đồng, bà P đã giao cho bà H đủ số tiền 19.090.000 đồng. Bà H góp 12 lần hội chết, số tiền 12.000.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết số tiền 9.000.000 đồng.

Dây 01 nêu trên, bà Đoàn Thị H còn thiếu bà Cao Thị P 36.000.000 đồng tiền hội chết.

+ Dây 2: Hội 500.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hội ngày 25-10-2015, kỳ mãn hội ngày 25-11-2017, gồm 26 phần, 18 thành viên, bà H tham gia 02 phần, số thứ tự 24,

25, với tên trong danh sách hội ghi tên H.

- Phần 1: Bà H góp hội sống 03 lần số tiền 960.000 đồng. Bà H hót hội ngày 25-01-2016, bà H kêu 195.000 đồng, bà H trúng hội 8.210.000 đồng, trừ 200.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 8.010.000 đồng, bà Cao Thị P đã giao cho bà Đoàn Thị H đủ số tiền 8.010.000 đồng. bà H góp 13 lần hội chết, số tiền 6.500.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết, số tiền 4.500.000 đồng.

- Phần 2: Bà H góp 06 hội sống, số tiền 1.955.000 đồng. Bà H trúng hội ngày 25-4-2016, bà H kêu 175.000 đồng, bà H trúng hội 9.175.000 đồng, trừ 200.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 8.975.000 đồng, bà Cao Thị P đã giao cho bà Đoàn Thị H đủ số tiền 8.975.000 đồng. Bà H góp 10 lần hội chết, số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 09 lần hội chết số tiền 4.500.000 đồng.

Dây hội 02 nêu trên, bà H thiếu bà P 9.000.000 đồng tiền hội chết.

+ Dây 3: Hội 1.000.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hội ngày 15-02-2017, kỳ mãn ngày 15-5-2019, gồm 28 phần, 20 thành viên. Bà H tham gia 01 phần, số thứ tự 25, với tên trong giấy hội là Tiên H là tên của bà H và con của bà H tên Tiên nhưng chỉ có bà H tham gia dây hội này, anh T không tham gia.

Bà H hót hội ngày 15-02-2017, kêu 300.000 đồng, bà H trúng hội 18.900.000 đồng, trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng, thực lĩnh 18.500.000 đồng, bà Cao Thị P đã giao cho bà Đoàn Thị H đủ số tiền 18.500.000 đồng. Sau khi bà H hót hội, bà H không góp tiền hội chết, còn nợ 27 lần hội chết số tiền 27.000.000 đồng.

03 dây hội nêu trên, bà H thiếu bà P 72.000.000 đồng tiền hội chết.

Ngày 12-9-2017 bà H trả cho bà P 2.000.000 đồng, còn nợ 70.000.000 đồng.

Bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H, ông N và anh T trả cho bà P 72.000.000 đồng tiền hội chết, không yêu cầu tính lãi suất

Ngày 10-11-2017, bà P nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 2.000.000 đồng.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Đoàn Thị H trình bày: đồng ý với lời trình bày của bà P về hợp đồng góp hội giữa bà H và bà P. Hiện nay bà H và ông N còn thiếu chị bà P 70.000.000 đồng tiền hội chết.

Bà H đồng ý cùng ông N trả cho bà P 70.000.000 đồng tiền hội chết, không trả tiền lãi. Trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N và anh Hồ Văn T trình bày: đồng ý với lời trình bày và yêu cầu của bà Đoàn Thị H.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Th trình bày: Chị Hồ Thị Th có tham gia hợp đồng góp hội 01

phần hui 1.000.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hui ngày 05-9-2015, kỳ mãn ngày 05-11-2017, gồm 27 phần, 18 thành viên, danh sách hui ghi tên GC là tên thường gọi của chị Th, số thứ tự 21. Chị Th không nhớ góp mấy lần hui sống, không nhớ số tiền góp hui sống, chị Th đã lĩnh tiền trúng hui nhưng không nhớ ngày tháng năm trúng hui, không nhớ số tiền trúng hui, bà P đã giao đủ tiền trúng hui cho chị Th, chị Th đã góp cho bà P đủ tiền hui chết đến ngày mãn hui.

Từ khi thụ lý, Tòa án tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị C không tham gia tố tụng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Buộc bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị P số tiền 70.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị P số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn T, chị Hồ Thị Th và chị Hồ Thị C vắng mặt đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Cao Thị P đòi bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N 70.000.000 đồng tiền hui chết. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Đoàn Thị H thừa nhận có nợ bà Cao Thị P 70.000.000 đồng tiền hui chết, bà H đồng ý cùng ông N trả cho bà P 70.000.000 đồng tiền hui chết, không trả tiền lãi. Trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định:

“Trong trường hợp thành viên không góp phần họ khi đến kỳ mở họ thì thành viên đó phải thanh toán đủ phần họ còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc họ và bồi thường thiệt hại nếu có”. Vì vậy yêu cầu của bà P có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà H và ông N có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 70.000.000 đồng.

Ghi nhận bà P không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Xét yêu cầu của bà H trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng thấy rằng: Tại Thông tư số 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính quy định: “Từ nay trở đi, Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Vì vậy yêu cầu của bà H không có cơ sở để xem xét.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị P số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Xét lời trình bày của chị Hồ Thị Th: Chị Hồ Thị Th có tham gia hợp đồng góp hui 01 phần hui 1.000.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hui ngày 05-9-2015, kỳ mãn ngày 05-11-2017, gồm 27 phần, 18 thành viên, danh sách hui ghi tên GC, số thứ tự là 21. Chị Th không nhớ góp mấy lần hui sống, không nhớ số tiền góp hui sống, chị Th đã lĩnh tiền trúng hui nhưng không nhớ ngày tháng năm trúng hui, không nhớ số tiền trúng hui, bà P đã giao đủ tiền trúng hui cho chị Th, chị Th góp cho bà P đủ tiền hui chết đến ngày mãn hui. Bà P và bà H trình bày: Chị Hồ Thị Th không tham gia hợp đồng góp hui đây hui 1.000.000 đồng/01 tháng, kỳ mở hui ngày 05-9-2015, kỳ mãn ngày 05-11-2017, gồm 27 phần, 18 thành viên,. Vì vậy lời trình bày của chị Th không có cơ sở để xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị P đối với bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N. Buộc bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị P số tiền 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

1. Chấp nhận yêu cầu tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui giữa nguyên đơn bà Cao Thị P đối với bị đơn bà Đoàn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N.

2. Buộc bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị P số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Cao Thị P không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị P số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị H và ông Hồ Văn N phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Cao Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Cao Thị P 1.575.000 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009197 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. HTB;
- Chi cục THADS. HTB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngện